

Bản án số: 878/2024/HS-PT
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 618/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại Hậu Giang; Nơi thường trú: khu V, phường G, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị C (bị hại); có 02 con: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 21/3/2023; bị tạm giam ngày 27/3/2023 đến nay. (Có mặt)

***Người bào chữa chỉ định:** Luật sư Đặng Thanh S – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- Người kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T.

(Những người tham gia tố tụng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Huỳnh Thị C chung sống như vợ chồng và có 01 con chung là Huỳnh Lê Bảo N sinh năm 2019. Đến năm 2022, hai người này sinh mâu thuẫn, T dẫn Bảo N ra ở riêng. Thời gian này T cho là C sống chung với người khác nên ghen tức, từ đó nảy sinh ý định giết Chên và tự tử.

Khoảng 05 giờ 30 ngày 21 tháng 3 năm 2023 T chuẩn bị sẵn 01 con dao dài khoảng 30cm (cán nhựa màu đen, lưỡi kim loại) giấu sẵn trong người. Sau đó T ra đoạn đường mà chị C thường đi ngang khi bán vé số để chặn đường, thuộc khu vực ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Như thường ngày chị C chạy xe mô tô biển kiểm soát 68E1-425.10 từ khu dân cư ra thì bị T chặn lại, nói “Bà đi mua thuốc cho Bảo N uống”, chị C dừng xe, dựng chống xe bước xuống xe. T tiến đến thì C nói “Đụ mẹ mày, mày giành nuôi thì mua ên đi !” T tức giận, tay trái móc dao đang giấu trong người cầm xông đến đâm, chém liên tục vào người chị C theo nhiều hướng không xác định, C quay mặt bỏ chạy T nắm cổ áo C kéo lại và tay trái tiếp tục dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào người C theo nhiều chiều hướng trước, sau. Chên vùng vẫy bỏ chạy vào sân nhà anh Nguyễn Văn S1 kêu cứu, thấy anh S1 mở cửa ra nên T cầm dao chạy về nhà bỏ trốn, trên đường đi T ném bỏ cây dao gây án vào rẫy khóm cập đường, cách hiện trường khoảng 100 mét. Khi về đến nhà T nảy sinh ý định tự tử, nên lấy chai thuốc sâu đi ra cặp mé Kinh 4 uống hết chai thuốc sâu rồi quăng bỏ chai thuốc sâu trên đường đi và xuống sông K trâm người xuống nước trốn, sau đó bị lực lượng Công an bắt giữ đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh H cấp cứu và điều trị đến ngày 4/4/2023 được xuất viện. Riêng chị Huỳnh Thị C sau khi bị Lê Văn T đâm, chém nhiều nhát dao vào người nát xủ, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H thì đã tử vong.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cây dao có chiều dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen có in chữ KiWi, phần cuối của cán dao có lỗ tròn;

- 01 (một) cái nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ;

- 01 (một) dấu vết máu;

- 02 (hai) bộ phận bông tai bằng kim loại màu vàng;

- 01 (một) khẩu trang y tế và lông tóc màu vàng nâu;

- 01 (một) đôi dép quai ngang bằng nhựa màu xanh.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 295/KL-KTHS ngày 17/04/2023 của Phòng K Công an tỉnh K đối với tử thi Huỳnh Thị C, sinh năm: 1987. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Các kết quả chính

Kết quả khám nghiệm: Trên người nạn nhân có các vết thương chính dẫn đến tử vong gồm:

- Vùng hạ sườn phải có 02 (hai) vết thương, bờ mép sắc gọn: Vết thứ nhất vị trí khoan liên sườn 6 - 7, cách đường trắng giữa 6cm, vết thương có kích thước 3,5cm x 1,2cm, theo hướng chéo sang trái và xuống dưới, sâu vào ổ bụng; Vết thứ hai vị trí khoan liên sườn 6 - 7 và cách đường trắng giữa 10cm, có vết thương kích thước 4cm x 1,5cm, sâu vào ổ bụng gây đứt cơ liên sườn 6 - 7, cơ liên sườn 7 - 8 cung trước bên phải và đứt sụn sườn số 7 bên phải, kích thước 8cm x 1,5cm; đứt thùng thùy phải gan, bờ mép sắc gọn, dài 10,5cm, sâu 4cm;

- Trên đường giữa cột sống, vị trí đốt sống ngực T10 và T11, có 02 vết thương bờ mép sắc gọn nằm chồng lên nhau tạo thành hình chữ "T", vết dọc sống lưng có kích thước 5,5 cm x 1 cm, theo hướng chéo xuống dưới và sang trái sâu 8cm; vết thương có kích thước 4cm x 1cm, theo hướng chéo xuống dưới và sang trái, sâu 9cm, gây đứt cơ liên sườn 10-11 cung sau bên trái, kích thước 1cm x 0,5cm và đứt thùng thùy dưới phổi trái dài 1cm.

- Khoang màng phổi phải có khoảng 2000ml máu loãng.
- Khoang màng phổi trái có khoảng 2000ml máu loãng.
- Ổ bụng có khoảng 500ml máu loãng.
- Các vết thương còn lại gây đứt xương và phần mềm.

2. Kết luận:

2.1. Nguyên nhân gây chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu bụng vùng hạ sườn phải gây đứt thùng thùy phải gan và vết thương thấu ngực vùng lưng gây đứt thùng thùy dưới phổi trái.

2.2. Kết luận khác: Vết thương dẫn đến tử vong trên người nạn nhân Huỳnh Thị C có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

* Tại bản kết luận giám định 2925/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1 kết luận:

- Chất màu nâu đỏ, và mẩu lông, tóc dính trên con dao gửi giám định là máu và lông, tóc người, của một nữ giới. Kiểu gen của nữ giới này trùng với kiểu gen của Huỳnh Thị C.

Về phần dân sự: Đại diện gia đình bị hại Huỳnh Thị T1 yêu cầu bồi thường các khoản chi phí là 603.000.000 đồng (Tiền hàng gương 60.000.000 đồng, tiền làm mồ mã 25.000.000 đồng, tiền làm đám 30.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho Võ Huỳnh Thế B1 sinh ngày 18/8/2007 đến 18 tuổi là 108.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho Huỳnh Lê Bảo N sinh ngày 12/7/2019 là 360.000.000 đồng). Bị can chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT - VKSTKG-P2, ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Văn Thành về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Giết người*”

Xử phạt bị cáo Lê Văn T tù chung thân.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 29/5/2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo còn con nhỏ

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội và không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo đã rất hối hận về hành vi đối với bị hại do đã không kiềm chế được sự nóng giận khi biết bị hại có quan hệ tình cảm với người khác, hiện tại gia đình bị cáo quá khó khăn, con bị cáo còn nhỏ phải gửi cho chị của bị hại nuôi và chị của bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xin Hội đồng xét xử giảm án để bị cáo được sớm trở về chăm sóc con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của tố tụng hình sự. Về nội dung: án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có căn cứ và tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi cùng các tình tiết giảm nhẹ đã vận dụng. Xét kháng cáo của bị cáo không nêu tình tiết giảm nhẹ nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư xác định bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với hành vi vi phạm của bị cáo, đồng thời nêu các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo do bị cáo là lao động chính trong gia đình, thuộc hộ nghèo; bị cáo bị tổn thương sâu sắc về tình cảm và không kiềm chế được cảm xúc cũng như hành vi nên đã phạm tội một cách bộc phát. Về phía gia đình của bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường mà còn có yêu cầu xin giảm nhẹ cho bị cáo, mong muốn giải quyết vụ án trong sự khoan dung. Về nhân thân, bị cáo chưa tiền án tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ chung thân xuống hình phạt tù có thời hạn để động viên bị cáo yên tâm cải tạo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về để chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung:

Căn cứ chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở để kết luận: xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình chung sống như vợ chồng với bà Huỳnh Thị C, do T đã mang con bỏ đi nơi khác nhưng vẫn cho rằng bà C có quan hệ tình cảm với người khác, nên T nảy sinh ý định giết bà C. Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, T thủ sẵn một con dao bằng kim loại đi đến đoạn đường thuộc khu vực Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang mà bà C hay đi qua để chặn đường bà C và dùng dao đâm chém liên tiếp nhiều nhát làm bà C tử vong. Kết luận giám định pháp y xác định trên cơ thể bị hại có rất nhiều vết thương, nguyên nhân tử vong do sốc mất máu cấp do vết thương thấu bụng vùng hạ sườn phải gây đứt thủng thùy phải gan và vết thương thấu ngực vùng lưng gây đứt thủng thùy dưới phổi trái.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt. Án sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

Xét bị cáo thực hiện hành vi là đặc biệt nguy hiểm, cố ý thực hiện hành vi đến cùng, xuất phát từ ý thức pháp luật kém, xem thường tính mạng người khác. Án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án tù chung thân là đã khoan hồng đặc biệt cho bị cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhận thấy án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng của hành vi và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt để tuyên mức án phù hợp. Các lý do bị cáo nêu trong yêu cầu kháng cáo và ý kiến bào chữa của Luật sư không phải là những tình tiết mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Giết người*”

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **tù chung thân**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- TAND tỉnh Kiên Giang (2);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Công an tỉnh Kiên Giang (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh Kiên Giang (2);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu VP(3), HS(2). 17b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ